

CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ JASONVN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ JASONVN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JASONVN INTERNATIONAL LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: JASONVN CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107957810

3. Ngày thành lập: 10/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 19, tòa nhà Thăng Long, số 98 Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0906 211 683

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
2.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
3.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
4.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
5.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
6.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
7.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
10.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
11.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
12.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
13.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác - Bán buôn dầu thô - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
15.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
16.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
17.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
18.	In ấn	1811
19.	Điều hành tua du lịch	7912
20.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899

21.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
22.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
23.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
24.	Thu gom rác thải độc hại	3812
25.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
26.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng; Khảo sát và thi công các loại nền móng công trình, xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp;	4290
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
30.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
31.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
32.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
33.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
34.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
35.	Cho thuê xe có động cơ	7710
36.	Hoạt động bảo vệ cá nhân	8010
37.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
38.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
39.	Quảng cáo	7310(Chính)
40.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
41.	Hoạt động chiếu phim	5914
42.	Xuất bản phần mềm	5820
43.	Hoạt động hậu kỳ	5912
44.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video	5913

45.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che .v.v..; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; - Hoạt động của các sân nhảy. Nhóm này cũng gồm: Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà thầu khoán các sự kiện trình diễn trực tiếp nhưng không phải là các sự kiện nghệ thuật hoặc thể thao, có hoặc không có cơ sở.	9329
46.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
47.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
48.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
49.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
50.	Xây dựng công trình công ích	4220
51.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
52.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
53.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ	8230
54.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329
55.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
56.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
57.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
58.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
59.	Dịch vụ điều tra	8030
60.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
61.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
63.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
64.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
65.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
66.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912

67.	Vận tải bằng xe buýt	4920
68.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
69.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông;	6190
70.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
71.	Phá dỡ	4311
72.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
73.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm	5920
74.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
75.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
76.	Xây dựng nhà các loại	4100
77.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
78.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
79.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
80.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
81.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
82.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
83.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
84.	Tái chế phế liệu	3830
85.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
86.	Bán buôn tổng hợp	4690
87.	Lập trình máy vi tính	6201
88.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
89.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê hàng rào barie; Cho thuê máy móc, thiết bị ngành truyền hình - viễn thông, giải trí - tổ chức sự kiện; Cho thuê đồ dùng, dụng cụ, thiết bị cổ vũ, trang trí, tổ chức sự kiện; Cho thuê sản phẩm nhựa dân dụng, nhựa trang trí nội thất, các sản phẩm nhựa chuyên phục vụ ngành giải trí, tổ chức sự kiện, Sân khấu nhà hát - sân	7730
90.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221

91.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	5510
92.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
93.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
94.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
95.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
96.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
97.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
98.	Bán buôn thực phẩm	4632
99.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
100.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
101.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
102.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
103.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
104.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
105.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
106.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
107.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
108.	Hoạt động thông tấn	6321
109.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
110.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế quảng cáo;	7410
111.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
112.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
113.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
114.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
115.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
116.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
117.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

118.	Cổng thông tin	6312
119.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
120.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
121.	Đại lý du lịch	7911

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM VĂN HIẾU	Thôn Sơn Thanh, Xã Sơn Hà, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	10,000	001084016878	
2	PHẠM VĂN THÀNH	Sơn Thanh, Xã Sơn Hà, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.700.000.000	90,000	001082009399	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 02/10/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001082009399

Ngày cấp: 09/07/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Sơn Thanh, Xã Sơn Hà, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 506, tòa nhà Fodacon, số 10 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội